BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS)

Penebar™ SW-55

Ngày phát hành: 22/11/2004
Ngày cập nhật: 14/01/2019
Phiên bản: J01

MỤC 1. NHẬN DẠNG SẢN PHẨM VÀ NHÀ CUNG CẤP

1.1. Tên sản phẩm

- **Tên sản phẩm:** Penebar™ SW-55
- **Mã sản phẩm:** Không có thông tin

1.2. Mục đích sử dụng

- Băng trương nở chống thấm cho mạch ngừng bê tông.

1.3. Thông tin nhà sản xuất

Penetron International, Ltd.
45 Research Way, Suite 203
East Setauket, New York 11733, Hoa Kỳ
Điện thoại: +1 (631) 941-9700

1.4. Số điện thoại khẩn cấp

- Mỹ và Canada: 1-800-424-9300
- Quốc tế: +1-703-527-3887

MỤC 2. NHẬN DẠNG MỐI NGUY

Phân loại GHS

- Sản phẩm **không được phân loại là hóa chất nguy hiểm** theo tiêu chuẩn GHS Hoa Kỳ.

Nhãn cảnh báo

- Không yêu cầu dán nhãn nguy hiểm.

Các nguy cơ khác

- Không có thông tin bổ sung.

MỤC 3. THÀNH PHẦN HÓA HỌC

Thành phần	Số CAS	Hàm lượng
Dầu khoáng paraffin nặng đã khử sáp bằng dung môi	64742-65-0	3 – 10 %
Thạch anh (Quartz)	14808-60-7	1 – 5 %
Carbon đen (Carbon Black)	1333-86-4	0,1 – 1 %

- Thành phần chi tiết được bảo mật theo quy định bí mật thương mại của OSHA.
- Sản phẩm đáp ứng yêu cầu của quy định REACH của Liên minh Châu Âu.

MỤC 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Hít phải

- Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí.
- Nếu khó thở, giữ tư thế dễ thở và tìm hỗ trợ y tế.

Tiếp xúc với da

- Rửa ngay bằng nhiều nước sạch.
- Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn.
- Nếu kích ứng kéo dài, cần khám bác sĩ.

Tiếp xúc với mắt

- Rửa mắt bằng nhiều nước sạch.
- Tháo kính áp tròng nếu có.
- Nếu vẫn kích ứng, cần khám bác sĩ.

Nuốt phải

- Không gây nôn trừ khi có chỉ định của nhân viên y tế.
- Không cho người bất tỉnh ăn hoặc uống bất cứ thứ gì.
- Tìm hỗ trợ y tế nếu cảm thấy không khỏe.

Triệu chứng có thể gặp

- Kích ứng đường hô hấp.
- Kích ứng da, khô da hoặc nứt da.
- Kích ứng mắt.

- Buồn nôn hoặc khó chịu dạ dày khi nuốt phải.

MỤC 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Chất chữa cháy phù hợp

- Bột khô.
- CO_2.
- Bọt chữa cháy.
- Cát.
- Phun sương nước.

Nguy cơ khi cháy

- Có thể sinh ra các oxit cacbon.

Trang bị cho lực lượng chữa cháy

- Mặc đầy đủ quần áo chữa cháy.
- Sử dụng thiết bị thở độc lập (SCBA).

MỤC 6. BIỆN PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ TRÀN ĐỔ

- Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân.
- Cô lập khu vực sự cố.
- Thu gom vật liệu bằng máy hút hoặc quét sạch.
- Không xả xuống cống hoặc nguồn nước.

MỤC 7. BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG

Khi sử dụng

- Tránh tiếp xúc với da và mắt.
- Tránh hít bụi hoặc hơi phát sinh.
- Không ăn uống hoặc hút thuốc khi thao tác.

Điều kiện bảo quản

- Để xa tầm tay trẻ em.

- Bảo quản trong bao bì gốc, đóng kín.
- Lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát.
- Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Tránh xa thực phẩm và đồ uống.

MỤC 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Bảo hộ cá nhân khuyến nghị

- **Găng tay:** Cao su hoặc nhựa.
- **Mắt:** Kính bảo hộ có tấm chắn bên hoặc kính bảo hộ kín.
- **Quần áo:** Quần áo bảo hộ phù hợp.
- **Hô hấp:** Sử dụng khẩu trang chống bụi đạt chuẩn NIOSH khi thông gió không đầy đủ.

Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp

Thành phần	Giới hạn
Dầu khoáng paraffin	400 ppm (ACGIH)
Quartz hô hấp được	0,025 mg/m^3
Carbon Black	3 mg/m^3

MỤC 9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Thuộc tính	Giá trị
Trạng thái	Rắn
Màu sắc	Đen
Mùi	Mùi dầu nhẹ
Tính cháy	Không cháy
Tỷ trọng tương đối	Khoảng 1,5

MỤC 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- Ổn định trong điều kiện bảo quản thông thường.

- Không xảy ra phản ứng nguy hiểm trong điều kiện sử dụng bình thường.
- Tránh nhiệt độ cao.
- Sản phẩm phân hủy có thể tạo ra oxit cacbon.

MỤC 11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính của Penebar SW-55

- LD50 đường miệng (chuột): > 2.000 mg/kg
- LD50 qua da (thỏ): > 2.000 mg/kg

Khả năng gây ung thư

- **Quartz:** được IARC xếp loại Nhóm 1 (gây ung thư cho người khi hít phải bụi mịn có khả năng hô hấp).
- **Carbon Black:** được IARC xếp loại Nhóm 2B (có thể gây ung thư cho người khi hít phải bụi mịn).

Lưu ý: Trong điều kiện sử dụng bình thường của sản phẩm dạng rắn, nguy cơ phơi nhiễm rất thấp.

MỤC 12. THÔNG TIN SINH THÁI

- Có thể gây ảnh hưởng lâu dài đối với môi trường nước nếu thải bỏ không đúng cách.
- Chưa xác định khả năng phân hủy sinh học và tích lũy sinh học.
- Không ghi nhận ảnh hưởng đến hiện tượng nóng lên toàn cầu.

MỤC 13. XỬ LÝ CHẤT THẢI

- Thải bỏ theo quy định của địa phương và quốc gia hiện hành.
- Hạn chế phát sinh chất thải khi có thể.

MỤC 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **Không được xếp loại là hàng hóa nguy hiểm trong vận chuyển theo DOT Hoa Kỳ.**

MỤC 15. QUY ĐỊNH PHÁP LÝ

- Tất cả thành phần đều nằm trong danh mục TSCA của Hoa Kỳ.

- Không chứa hóa chất được bang California liệt kê là gây ung thư hoặc dị tật bẩm sinh.

MỤC 16. THÔNG TIN KHÁC

- Ngày phát hành: 22/11/2004
- Ngày sửa đổi gần nhất: 14/01/2019

Tóm tắt cho công tác thi công Penebar SW-55 tại công trường:

- Không được xem là hóa chất nguy hiểm.
- Sử dụng găng tay và kính bảo hộ khi thi công.
- Tránh hít bụi trong quá trình cắt hoặc gia công sản phẩm.
- Không yêu cầu điều kiện vận chuyển đặc biệt.
- Không thuộc danh mục hàng nguy hiểm theo quy định vận tải quốc tế.